

**LỊCH THI TRỰC TIẾP CÁC LỚP ĐẠT TẠI TRỤ SỞ CHÍNH, CƠ SỞ ĐÀO TẠO 1,
CƠ SỞ ĐÀO TẠO 2**

Lần 1, Học kỳ I (đợt 1), năm học 2021-2022

CHÍNH THỨC

Ghi chú:

1. SV cần kiểm tra lịch thi , nếu có **môn học, môn thi trả nợ** nào **chưa sắp lịch thi** hoặc **bị trùng lịch thi**, phản hồi cho phòng Khảo thí
2. Nhờ các giảng viên bộ môn kiểm tra **các môn tự tổ chức thi**, nếu có gì chưa khớp, phản hồi cho phòng Khảo thí
3. Nhờ giảng viên bộ môn theo dõi và nhận bài thi chấm từ ngày **24/02/2022** đến hết ngày **04/04/2022**.

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
I. PHÒNG KHẢO THÍ TỔ CHỨC THI								
01	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Tin học ứng dụng trong kinh tế	25		A1.301	
02	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Toán kinh tế	25		A1.301	
03	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Quản trị học	25		A1.301	
04	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	25		A1.301	
05	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Tài chính doanh nghiệp 2	25		A1.301	
06	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng Kế toán K15	Lý thuyết Tài chính Tiền tệ	25		A1.301	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
07	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Dược A K15	Pháp luật - Tổ chức và quản lý dược	19		A1.302	
08	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Dược A K15	Anh văn chuyên ngành	19		A1.302	
09	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Dược A K15	Pháp chế dược	19		A1.302	
10	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Dược A K15	Hóa hữu cơ	19		A1.302	
11	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Dược A K15	Hóa dược	19		A1.302	
12	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng DVTY K14	Vệ sinh gia súc	10		A1.302	
13	14h00'	31/03/2022	Cao đẳng DVTY K14	Nội khoa thú y	10		A1.302	
14	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Kế toán K16	Kinh tế học	20		A1.303	
15	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Kế toán K16	Nguyên lý kế toán	20		A1.303	
16	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Kế toán K16	Nguyên lý thống kê	20		A1.303	
17	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Kế toán K16	Kỹ năng giao tiếp trong KD	20		A1.303	
18	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng DVTY K16	Thiết kế chuồng trại	21		A1.303	
19	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng DVTY K16	Luật thú y	21		A1.303	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
20	14h00'	31/03/2022	Cao đẳng DVTY K16	Dược lý thú y	21		A1.303	
21	14h00'	23/03/2022	Cao Đẳng GDMN K16	Tâm lý học đại cương	40		A1.304	
22	14h00'	24/03/2022	Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục học đại cương	40	1	A1.304	
23	14h00'	25/03/2022	Cao Đẳng GDMN K16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	40		A1.304	
24	08h00'	28/03/2022	Cao Đẳng GDMN K16	Những NLCB của CN Mác - Lê Nin	40		A1.401	
25	14h00'	28/03/2022	Cao Đẳng GDMN K16	Tiếng Anh 1	40		A1.304	
26	14h00'	29/03/2022	Cao Đẳng GDMN K15	Tư tưởng HCM	39		A1.304	
27	14h00'	30/03/2022	Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục học mầm non	39		A1.304	
28	14h00'	31/03/2022	Cao Đẳng GDMN K15	Sinh lý học trẻ em	39		A1.304	
29	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Vật liệu học	32		A1.305	
30	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	32		A1.305	
31	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Vẽ kỹ thuật	32		A1.305	
32	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Dược A K16	Giải phẫu - sinh lý	41	1	A1.305	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
33	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Dược A K16	Thực vật	41	1	A1.305	
34	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng Dược A K16	Vi sinh - Ký sinh trùng	41	2	A1.305	
35	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Pháp luật - Tổ chức và quản lý dược	9		A1.401	
36	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Kiểm nghiệm	9		A1.401	
37	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Dược lâm sàng 1	9		A1.401	
38	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Anh văn chuyên ngành	9		A1.401	
39	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Dược xã hội	9		A1.401	
40	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng Dược A K14	Dược lý 2	9		A1.401	
41	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Kế toán K14	Kế toán quản trị	10		A1.401	
42	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Kế toán K14	Quản lý tài chính Nhà nước	10		A1.401	
43	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Kế toán K14	Kiểm toán	10		A1.401	
44	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Kế toán K14	Marketing căn bản	10		A1.401	
45	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Kế toán K14	Kế toán ngân sách Nhà nước	10		A1.401	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
46	14h00'	23/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K14	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	10		A1.402	
47	14h00'	24/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K14	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	10		A1.402	
48	14h00'	25/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K14	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	10		A1.402	
49	14h00'	28/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K14	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	10		A1.402	
50	14h00'	29/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K14	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	10		A1.402	
51	14h00'	30/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K16	Vi sinh vật ký sinh trùng	27		A1.402	
52	14h00'	31/03/2022	Cao đẳng Điều dưỡng K16	Sinh lý bệnh	27		A1.402	
53	08h00'	23/03/2022	Trung cấp Thú y K15	Luật thú y	20		A1.301	
54	08h00'	24/03/2022	Trung cấp Thú y K15	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	20		A1.301	
55	08h00'	25/03/2022	Trung cấp Thú y K15	Thiết kế chuồng trại	20		A1.301	
56	08h00'	28/03/2022	Trung cấp Thú y K15	Kiểm tra thịt	20		A1.301	
57	08h00'	29/03/2022	Trung cấp Thú y K15	An toàn vệ sinh thực phẩm	20		A1.301	
58	08h00'	23/03/2022	Trung cấp cắt gọt kim loại K15	Kỹ thuật điện	20		A1.302	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
59	08h00'	24/03/2022	TC Kế toán doanh nghiệp K15	Kế toán doanh nghiệp 2	13		A1.302	
60	08h00'	25/03/2022	TC Kế toán doanh nghiệp K15	Kế toán quản trị	13		A1.302	
61	08h00'	28/03/2022	TC Kế toán doanh nghiệp K15	Marketing	13		A1.302	
62	08h00'	29/03/2022	TC Kế toán doanh nghiệp K15	Kiểm toán	13		A1.302	
63	08h00'	23/03/2022	TC CN KTCB và BQTP K16	Vi sinh vật thực phẩm	14		A1.303	
64	08h00'	24/03/2022	TC CN KTCB và BQTP K16	An toàn vệ sinh thực phẩm	14		A1.303	
65	08h00'	25/03/2022	TC CN KTCB và BQTP K16	Quản lý chất lượng thực phẩm	14		A1.303	
66	08h00'	28/03/2022	TC CN KTCB và BQTP K16	Nguyên liệu thực phẩm	14		A1.303	
67	08h00'	29/03/2022	TC CN KTCB và BQTP K16	Giáo dục chính trị	14		A1.303	
68	08h00'	23/03/2022	Trung cấp Công nghệ Ôtô 1 K16	Cơ ứng dụng	40		A1.304	
69	08h00'	24/03/2022	Trung cấp Công nghệ Ôtô 1 K16	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	40		A1.304	
70	08h00'	25/03/2022	Trung cấp Công nghệ Ôtô 1 K16	Điện – Điện tử cơ bản	40		A1.304	
71	08h00'	28/03/2022	Trung cấp Công nghệ Ôtô 1 K16	Vật liệu học	40		A1.304	

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
72	08h00'	29/03/2022	Trung cấp Công nghệ Ô tô 1 K16	Vẽ kỹ thuật	40		A1.304	
73	08h00'	23/03/2022	TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Cơ sở kỹ thuật điện	54		A1.305	
74	08h00'	24/03/2022	Trung cấp Thú y K16	Khuyến nông	20		A1.305	
75	08h00'	25/03/2022	Trung cấp Thú y K16	Thiết kế chuồng trại	20		A1.305	
76	08h00'	28/03/2022	Trung cấp Thú y K16	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	20		A1.305	
77	08h00'	29/03/2022	Trung cấp Thú y K16	Giáo dục chính trị	20		A1.305	
78	08h00'	30/03/2022	Trung cấp Thú y K16	Vi sinh vật đại cương	20		A1.305	

II. KHOA TỰ TỔ CHỨC THI

01			Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	39			
02			Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	39			
03			Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	39			
04			Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục quốc phòng và an ninh 4	39			
05			Cao Đẳng GDMN K15	Giáo dục thể chất 3	39			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
06			Cao Đẳng GDMN K15	Hướng dẫn làm đồ dùng đồ chơi	39			
07			Cao Đẳng GDMN K15	PP cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ	39			
08			Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	40			
09			Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	40			
10			Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	40			
11			Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh 4	40			
12			Cao Đẳng GDMN K16	Giáo dục thể chất 1	40			
13			Cao Đẳng GDMN K16	Pháp luật	40	1		
14			Cao Đẳng GDMN K16	Pháp luật đại cương	40			
15			Trung cấp Thú y K16	Quản trị kinh doanh	20	1		
16			Trung cấp Thú y K16	Pháp luật	20			
17			Trung cấp Thú y K16	Giáo dục thể chất	20			
18			Trung cấp Thú y K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh	20			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
19			Cao đẳng DVTY K14	Sản khoa gia súc	10			
20			Cao đẳng DVTY K14	Bệnh truyền nhiễm GS &GC	10			
21			Cao đẳng DVTY K14	Tiêm phòng thú y	10			
22			TC CN KTCB và BQTP K16	Giáo dục thể chất	14			
23			TC CN KTCB và BQTP K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh	14	1		
24			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K15	Tính toán, thiết kế lắp đặt sơ bộ hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí	23			
25			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K15	Hệ thống máy lạnh dân dụng	23			
26			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K15	Hệ thống máy lạnh thương nghiệp	23			
27			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K15	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ	23			
28			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 2 K15	Tính toán, thiết kế lắp đặt sơ bộ hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí	17			
29			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 2 K15	Hệ thống máy lạnh dân dụng	17			
30			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 2 K15	Hệ thống máy lạnh thương nghiệp	17			
31			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 2 K15	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ	17			

Sтт	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
32			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Vẽ kỹ thuật	54			
33			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	54	3		
34			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Vật liệu điện - lạnh	54	2		
35			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Đo lường điện - lạnh	54			
36			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Trang bị điện	54			
37			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Giáo dục thể chất	54			
38			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Giáo dục chính trị	54			
39			TC Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí 1 K16	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	54			
40			TC Điện công nghiệp K15	Kỹ thuật cảm biến	14			
41			TC Điện công nghiệp K15	Cung cấp điện	14			
42			TC Điện công nghiệp K15	Trang bị điện 2	14			
43			TC Điện công nghiệp K15	PLC cơ bản	14			
44			TC Điện công nghiệp K15	Kỹ thuật lắp đặt điện	14			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
45			TC Điện công nghiệp K15	Điện tử cơ bản	14			
46			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	Kỹ thuật cảm biến	8			
47			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	Cung cấp điện	8			
48			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	Trang bị điện 2	8			
49			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	PLC cơ bản	8			
50			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	Kỹ thuật lắp đặt điện	8			
51			TC Điện công nghiệp K15 (Ngã bảy)	Điện tử cơ bản	8			
52			TC Điện công nghiệp K16	Thiết bị điện gia dụng	26			
53			TC Điện công nghiệp K16	Mạch điện	26			
54			TC Điện công nghiệp K16	Vẽ điện	26			
55			TC Điện công nghiệp K16	Vẽ kỹ thuật	26	1		
56			TC Điện công nghiệp K16	Điện cơ bản	26			
57			TC Điện công nghiệp K16	Giáo dục thể chất	26			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
58			TC Điện công nghiệp K16	Giáo dục chính trị	26			
59			TC Điện công nghiệp K16	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	26			
60			Cao đẳng Điện công nghiệp K16	Vẽ điện	10			
61			Cao đẳng Điện công nghiệp K16	Tiếng anh 1	10			
62			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo	8			
63			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Gia công, lắp đặt cốt thép	8			
64			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Trộn, đổ, đầm bê tông	8			
65			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Dự toán công trình	8			
66			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Trắc đạc	8			
67			TC Kỹ thuật xây dựng 1 K15	Thực tập tốt nghiệp	8			
68			Cao đẳng tin học ứng dụng K14	Mạng máy tính & cài đặt mạng	10			
69			Cao đẳng tin học ứng dụng K14	Lập trình ứng dụng với C#	10			
70			Cao đẳng tin học ứng dụng K14	Bảo trì hệ thống	10			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
71			Cao đẳng tin học ứng dụng K14	Xử lý ảnh với Photoshop	10			
72			Cao đẳng tin học ứng dụng K14	Lập trình Web	10			
73			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Giáo dục quốc phòng và an ninh	12	1		
74			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính	12			
75			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Kỹ thuật và an toàn lao động	12			
76			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Thiết kế Web	12			
77			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Phương pháp NCKH ngành Tin học	12			
78			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Lập trình hướng đối tượng	12			
79			Cao đẳng tin học ứng dụng K15	Lập trình ứng dụng di động	12			
80			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Giáo dục quốc phòng và an ninh	12	1		
81			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Tin học	12			
82			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Tiếng Anh 1	12	1		
83			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Toán rời rạc	12			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
84			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Tin học văn phòng nâng cao	12			
85			Cao đẳng tin học ứng dụng K16	Kiến trúc máy tính	12			
86			Cao đẳng tin học ứng dụng K17	Lập trình căn bản	12			
87			Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K15	Sửa chữa bộ nguồn	24			
88			Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K15	Kỹ thuật sửa chữa màn hình	24			
89			Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K15	Sửa chữa máy in & thiết bị ngoại vi	24			
90			Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K15	Sửa chữa máy tính	24			
91			TC Quản trị mạng máy tính K16	Pháp luật	16			
92			TC Quản trị mạng máy tính K16	Giáo dục thể chất	16			
93			TC Quản trị mạng máy tính K16	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	16	3		
94			TC Quản trị mạng máy tính K16	Tin học	16			
95			TC Quản trị mạng máy tính K16	Kiến trúc máy tính	16			
96			TC Quản trị mạng máy tính K16	Kỹ thuật và an toàn lao động	16			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
97			TC Quản trị mạng máy tính K16	Tin học văn phòng nâng cao	16			
98			TC Quản trị mạng máy tính K16	Internet	16			
99			TC Quản trị mạng máy tính K16	Giáo dục Chính trị	16			
100			TC Quản trị mạng máy tính K16	Lập trình căn bản	16			
101			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống di chuyển	23			
102			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống phanh	23			
103			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K15	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	23			
104			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K15	Bảo quản và sửa chữa trang bị điện ô to	23			
105			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống truyền lực	23			
106			Trung cấp Công nghệ Ôtô 2K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống di chuyển	16			
107			Trung cấp Công nghệ Ôtô 2K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống phanh	16			
108			Trung cấp Công nghệ Ôtô 2K15	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	16			
109			Trung cấp Công nghệ Ôtô 2K15	Bảo quản và sửa chữa trang bị điện ô to	16			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
110			Trung cấp Công nghệ Ôtô 2K15	Bảo quản và sửa chữa hệ thống truyền lực	16			
111			Trung cấp Công nghệ Ôtô K15 (Ngã Bảy)	Bảo quản và sửa chữa hệ thống di chuyển	21			
112			Trung cấp Công nghệ Ôtô K15 (Ngã Bảy)	Bảo quản và sửa chữa hệ thống phanh	21			
113			Trung cấp Công nghệ Ôtô K15 (Ngã Bảy)	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	21			
114			Trung cấp Công nghệ Ôtô K15 (Ngã Bảy)	Bảo quản và sửa chữa trang bị điện ô tô	21			
115			Trung cấp Công nghệ Ôtô K15 (Ngã Bảy)	Bảo quản và sửa chữa hệ thống truyền lực	21			
116			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Phay bánh răng trụ răng thẳng	11			
117			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Phay, bào rãnh chữ T	11			
118			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Tiện ren vuông	11			
119			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Tiện ren thang	11			
120			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Phay bánh răng trụ răng nghiêng, rãnh xoắn	11			
121			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Tiện ren tam giác	11			
122			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Phay, bào rãnh đuôi én, ly hợp vấu, then hoa.	11			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
123			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Kỹ thuật điện	11			
124			Trung cấp Cắt gọt kim loại K15	Autocad	11			
125			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Giáo dục chính trị	40			
126			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Giáo dục thể chất	40			
127			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	40			
128			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Pháp luật	40			
129			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản	40			
130			Trung cấp Công nghệ Ôtô 1K16	Kỹ thuật chung về ô tô	40			
131			Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	16			
132			Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Tin học	16			
133			Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Tiếng Anh 1	16			
134			Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Toán ứng dụng 1	16			
135			Cao đẳng Công nghệ Ôtô K16	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản	16			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
136			Cao đẳng Công nghệ Ô tô K16	Kỹ thuật chung về ô tô	16			
137			Cao đẳng Dược A K14	Dược bệnh viện	9			
138			Cao đẳng Dược A K14	GSP, GDP, GPP và GMP	9			
139			Cao đẳng Dược A K15	GPs	19			
140			Cao đẳng Dược A K15	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	19			
141			Cao đẳng Dược A K16	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	41			
142			Cao đẳng Dược A K16	Tin học	41	1		
143			Cao đẳng Dược A K16	Tiếng Anh 1	41			
144			Cao đẳng Dược A K16	Pháp luật	41			
145			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Giáo dục chính trị	27			
146			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Pháp luật	27			
147			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Giáo dục thể chất	27			
148			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	27			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
149			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Tin học	27			
150			Cao đẳng Điều dưỡng K16	Tiếng Anh 1	27			
151			Cao đẳng Tiếng anh K14	VCVH Anh	9			
152			Cao đẳng Tiếng anh K14	Viết 4	9			
153			Cao đẳng Tiếng anh K14	Dẫn luận ngôn ngữ	9			
154			Cao đẳng Tiếng anh K14	Ngữ pháp 4	9			
155			Cao đẳng Tiếng anh K14	Lý thuyết dịch	9			
156			Cao đẳng Tiếng anh K14	Tiếng anh giao tiếp	9			
157			Cao đẳng Tiếng anh K14	Nghe nói 4	9			
158			Cao đẳng Tiếng anh K14	Đọc hiểu 4	9			
159			Cao đẳng Tiếng anh K15	Nghe nói 3	10			
160			Cao đẳng Tiếng anh K15	Dẫn luận ngôn ngữ	10			
161			Cao đẳng Tiếng anh K15	Ngữ âm thực hành 2	10			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
162			Cao đẳng Tiếng anh K15	Ngữ pháp 3	10			
163			Cao đẳng Tiếng anh K15	Lý thuyết dịch	10			
164			Cao đẳng Tiếng anh K15	Độc hiểu 3	10			
165			Cao đẳng Tiếng anh K15	Âm vị học	10			
166			Cao đẳng Tiếng anh K15	Viết 3	10			
167			Cao đẳng Tiếng anh K15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	10	1		
168			Cao đẳng Tiếng anh K16	Nghe nói 1	15			
169			Cao đẳng Tiếng anh K16	Ngữ pháp 1	15			
170			Cao đẳng Tiếng anh K16	Độc hiểu 1	15			
171			Cao đẳng Tiếng anh K16	Viết 1	15			
172			TC Kế toán doanh nghiệp K15	Kế toán trên máy	13			
173			TC Kế toán doanh nghiệp K15	Soạn thảo văn bản	13			
174			TC Kế toán doanh nghiệp K15	Tin học kế toán	13			

Stt	Giờ	Ngày	Lớp	Môn	Số SV của lớp	Số SV học lại	Phòng thi	Ghi chú
175			Cao đẳng Kế toán K14	Kế toán trên máy	10			
176			Cao đẳng Kế toán K14	Thực hành kế toán	10			
177			Cao đẳng Kế toán K16	Tin học	25			
178			Cao đẳng Kế toán K16	Tiếng Anh 1	25			

Phòng Khảo thí & Kiểm định chất lượng

(Đã ký)

Lê Văn Dũng

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022
Duyệt của Ban Giám hiệu

(Đã ký)

Trần Văn Trung

1748

